

Số: 34/2020/QĐST-DS

Bảo Lâm, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 và đơn trình bày của bà Nguyễn Thị Minh Trang đề ngày 12/8/2020 (chuyển đến Tòa án ngày 04/9/2020); đơn trình bày của ông Trần Thanh Hùng bà Trần Thị Hương đề ngày 13/8/2020 (chuyển đến Tòa án ngày 13/8/2020) về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Phương**, sinh năm 1975

Địa chỉ: 161A, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

*** Bị đơn:** Bà **Lê P**, Sinh năm 1986

HKTT: 213/105, đường Khuông Việt, Phú Trung, Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Lê Thanh Dương**, sinh năm 1967

Địa chỉ: 11A, đường Lam Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Vợ chồng ông **Trần Thanh Hùng**, sinh năm 1989 và bà **Trần Thị Hương**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bà **Nguyễn Thị Minh Trang**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp 1, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê P có trách nhiệm trả cho bà Trần T số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015”.

Về án phí: Bà Trần T đồng ý nộp 1.250.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 1.250.000 đồng bà Thương đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2016/0019600 ngày 17/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, bà Trần T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Đình Phong

